

**LUYỆN TẬP**

Tiết PPCT 25 – Tuần 13

Ngày dạy: 12/11/2018 – Lớp 7A3

**A. MỤC TIÊU**

- Kiến thức: HS làm thành thạo các bài toán đại lượng tỉ lệ thuận và chia tỉ lệ.  
Củng cố và vận dụng các tính chất của dãy tỉ số bằng nhau vào giải bài tập
- Kỹ năng: Rèn luyện thêm kỹ năng giải các bài tập liên quan đến tính chất của hai đại lượng tỉ lệ thuận và của dãy tỉ số bằng nhau.
- Thái độ: Tích cực học tập, tìm mối quan hệ giữa các kiến thức để giải bài tập.

**B. CHUẨN BỊ**

- GV: Giáo án, thước, bảng phụ, bút viết bảng.
- HS: Xem lại nội dung bài đại lượng tỉ lệ thuận, tính chất dãy tỉ số bằng nhau.

**C. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

Hoạt động của GV - HS	Nội dung																								
<p>1. Kiểm tra kiến thức cũ</p> <p>GV. Hai đại lượng x và y có tỉ lệ thuận với nhau không, nếu:</p> <p>a)</p> <table border="1" data-bbox="185 1119 805 1205"> <tr> <td>x</td> <td>-2</td> <td>-1</td> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>y</td> <td>-8</td> <td>-4</td> <td>4</td> <td>8</td> <td>12</td> </tr> </table> <p>b)</p> <table border="1" data-bbox="185 1247 805 1333"> <tr> <td>x</td> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>y</td> <td>22</td> <td>44</td> <td>66</td> <td>88</td> <td>100</td> </tr> </table> <p>GV. Hãy vận dụng tính chất của đại lượng tỉ lệ thuận để kiểm tra xem hai đại lượng x và y có tỉ lệ thuận với nhau không?</p> <p>HS tính <math>\frac{y}{x} = \frac{-8}{-2} = \frac{-4}{-1} = \frac{4}{1} = \frac{8}{2} = \frac{12}{3} = 4</math></p> <p>Trả lời. Hai đại lượng trên tỉ lệ thuận với nhau.</p> <p>Yêu cầu HS trả lời tương tự với câu b.</p> <p>HS tính và trả lời được</p> $\frac{y}{x} = \frac{22}{1} = \frac{44}{2} = \frac{66}{3} = \frac{88}{4} \neq \frac{100}{5}$ <p>Hai đại lượng trên không tỉ lệ thuận với nhau.</p> <p>GV nhấn mạnh: để x và y không tỉ lệ thuận với nhau chỉ cần chỉ ra hai tỉ số</p>	x	-2	-1	1	2	3	y	-8	-4	4	8	12	x	1	2	3	4	5	y	22	44	66	88	100	<p>HS có thể lên bảng hoặc đứng tại chỗ trả lời nội dung phần kiểm tra kiến thức cũ.</p> <p>a) Ta có <math>\frac{y}{x} = \frac{-8}{-2} = \frac{-4}{-1} = \frac{4}{1} = \frac{8}{2} = \frac{12}{3} = 4</math></p> <p>Hai đại lượng x và y tỉ lệ thuận với nhau.</p> <p>b) Ta có <math>\frac{y}{x} = \frac{22}{1} = \frac{44}{2} = \frac{66}{3} = \frac{88}{4} \neq \frac{100}{5}</math></p> <p>Hai đại lượng x và y không tỉ lệ thuận với nhau vì <math>\frac{y_1}{x_1} \neq \frac{y_5}{x_5}</math></p>
x	-2	-1	1	2	3																				
y	-8	-4	4	8	12																				
x	1	2	3	4	5																				
y	22	44	66	88	100																				

khác nhau ví dụ như  $\frac{y_1}{x_1} \neq \frac{y_5}{x_5}$

## 2. Giảng kiến thức mới LUYỆN TẬP

### Bài 7 trang 56/ SGK

GV yêu cầu HS đọc nội dung bài 7 SGK

GV cho HS đọc kỹ

Cứ 2kg dâu cần 3kg đường

Với 2,5kg dâu thì cần x kg đường

GV khối lượng dâu và khối lượng đường trong bài tập trên là hai đại lượng như thế nào?

HS là hai đại lượng tỉ lệ thuận với nhau

GV hãy dựa vào tính chất của hai đại lượng tỉ lệ thuận lập tỉ lệ thức để tìm x.

HS lập được tỉ lệ thức

HS trả lời được bạn Hạnh nói đúng.

### Bài 8 trang 56/SGK

GV yêu cầu HS đọc nội dung bài 8/56 SGK.

HS đọc nội dung bài toán trên

GV có thể gợi ý HS làm bài bằng cách tóm tắt bài toán qua bảng sau

Lớp	7A	7B	7C
Số cây trồng	x (cây)	y (cây)	z (cây)
Số HS của lớp	32	28	36

Tổng số cây là 24 nghĩa là  $x + y + z = 24$

Hãy tìm dãy tỉ số bằng nhau từ gợi ý trên

Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau để tìm x, y, z.

HS giải bài toán như bên và trả lời được số cây xanh mà các lớp phải trồng và chăm sóc.

HS lên bảng làm bài

HS khác nhận xét bài làm của bạn

GV nhận xét bài làm của HS.

### Bài 9 trang 56 SGK

GV đưa nội dung bài tập 9 lên màn hình

Bài 7 trang 56/ SGK

Gọi x (kg) là khối lượng đường dành cho 2,5 kg dâu

Vì khối lượng dâu và khối lượng đường là hai đại lượng tỉ lệ thuận

Nên ta có:  $\frac{2}{3} = \frac{2,5}{x}$  Suy ra  $x = \frac{2,5 \cdot 3}{2} = 3,75$

Vậy bạn Hạnh nói đúng

Bài 8 trang 56 SGK

Gọi số cây xanh cần phải trồng và chăm sóc của ba lớp 7A, 7B, 7C lần lượt là x (cây), y (cây), z (cây) ( $x, y, z > 0$ ).

Theo bài ra ta có:

$$\frac{x}{32} = \frac{y}{28} = \frac{z}{36} \text{ và } x + y + z = 24$$

Áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau ta có:

$$\frac{x}{32} = \frac{y}{28} = \frac{z}{36} = \frac{x+y+z}{32+28+36} = \frac{24}{96} = \frac{1}{4}$$

$$\text{Khi đó } \frac{x}{32} = \frac{1}{4} \Rightarrow x = \frac{1}{4} \cdot 32 = 8$$

$$\frac{y}{28} = \frac{1}{4} \Rightarrow y = \frac{1}{4} \cdot 28 = 7$$

$$\frac{z}{36} = \frac{1}{4} \Rightarrow z = \frac{1}{4} \cdot 36 = 9$$

Vậy số cây xanh các lớp 7A, 7B, 7C cần phải trồng và chăm sóc lần lượt là: 8(cây); 7(cây), 9(cây).

Bài 9 trang 56 SGK

Gọi khối lượng của niken, kẽm và đồng lần lượt là x(kg), y(kg), z(kg) ( $x, y, z > 0$ )

HS đọc đề bài tập 9

Gv bài toán này có thể phát biểu đơn giản như thế nào?

HS bài toán này nói gọn lại là chia 150 thành ba phần tỉ lệ với 3; 4; 13.

Hãy áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau và các điều kiện đã biết ở đề bài để giải bài tập này?

GV cho HS thảo luận trao đổi theo nhóm để hoàn thành bài tập này

Đại diện hai nhóm trình bày bài giải của nhóm mình

Các nhóm còn lại nhận xét bài làm của nhóm

Gv nhận xét quá trình hoạt động của nhóm

### 3. Củng cố bài giảng

GV Khi giải bài toán tỉ lệ thuận ta cần chú ý:

- Đọc kĩ đề toán, phân tích đề toán để chỉ ra được hai đại lượng tỉ lệ thuận với nhau.
- Thường gọi  $x, y, z \dots$  (hoặc  $a, b, c \dots$ ) là các số liệu cần tìm rồi lập tỉ lệ thức hay dãy tỉ số bằng nhau giữa hai giá trị tương ứng của hai đại lượng tỉ lệ thuận
- Áp dụng tính chất của tỉ lệ thức, dãy tỉ số bằng nhau để tìm  $x, y, z \dots$  (hoặc  $a, b, c \dots$ )
- Trả lời bài toán.

### Bài 10 trang 56 SGK

Tương tự bài 8; 9 hãy vận dụng tính chất của hai đại lượng tỉ lệ thuận hay tính chất của dãy tỉ số bằng nhau để giải bài 10

GV yêu cầu HS nêu cách giải của bài toán Lưu ý HS chu vi của tam giác tính như thế nào để tìm đúng mối quan hệ của  $a, b, c$ . HS giải bài toán như bên

Theo đề bài ta có:

$$\frac{x}{3} = \frac{y}{4} = \frac{z}{13} \quad \text{và} \quad x + y + z = 150$$

Áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau ta được:

$$\frac{x}{3} = \frac{y}{4} = \frac{z}{13} = \frac{x+y+z}{3+4+13} = \frac{150}{20} = 7,5$$

$$\text{Khi đó } \frac{x}{3} = 7,5 \Rightarrow x = 7,5 \cdot 3 = 22,5$$

$$\frac{y}{4} = 7,5 \Rightarrow y = 7,5 \cdot 4 = 30$$

$$\frac{z}{13} = 7,5 \Rightarrow z = 7,5 \cdot 13 = 97,5$$

Vậy khối lượng của niken, kẽm, đồng lần lượt là 22,5kg; 30kg; 97,5kg.

Bài 10 trang 56 SGK

Gọi độ dài các cạnh của tam giác lần lượt là  $a$  (cm),  $b$  (cm),  $c$  (cm) ( $a, b, c > 0$ )

Theo đề bài ta có

$$\frac{a}{2} = \frac{b}{3} = \frac{c}{4} \quad \text{và} \quad a + b + c = 45$$

Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau ta được:

$$\frac{a}{2} = \frac{b}{3} = \frac{c}{4} = \frac{a+b+c}{2+3+4} = \frac{45}{9} = 5$$

$$\text{Khi đó } \frac{a}{2} = 5 \Rightarrow a = 5 \cdot 2 = 10$$

$$\frac{b}{3} = 5 \Rightarrow b = 5 \cdot 3 = 15$$

$$\frac{c}{4} = 5 \Rightarrow c = 5 \cdot 4 = 20$$

Vậy độ dài các cạnh của tam giác lần lượt là 10(cm); 15(cm); 20(cm).

4. Hướng dẫn học tập ở nhà

HS về xem lại các dạng bài toán liên quan đến đại lượng tỉ lệ thuận cũng như các dạng bài toán đã hướng dẫn giải trong tiết học.

Làm lại các dạng bài tập trên. Làm thêm các bài tập tương tự trong SBT

Xem trước bài đại lượng tỉ lệ nghịch

D. RÚT KINH NGHIỆM. ....

.....

.....